

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2023/HNGĐ-ST
Ngày 21- 9 -2023
V/v ly hôn giữa chị T và anh L

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tất Bấy;
2. Bà Vũ Thị Mai.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ca – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:* Ông Đào Duy Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 151/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2023/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1991 “vắng mặt”.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1987 “vắng mặt”.

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 20/3/2023 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày:

Chị và anh Hoàng Văn L kết hôn từ năm 2021, tự nguyện kết hôn không bị ai ép buộc. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện L và được hai bên gia đình cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau ngày cưới vợ chồng về chung sống cùng nhau ngay tại thôn H, xã K, L, Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là

do vợ chồng không hợp nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Vợ chồng ly thân từ năm 2021 cho đến nay không còn quan hệ tình cảm, kinh tế. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh L nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh L.

Về con chung: Vợ chồng chưa có.

Về tài sản, riêng, chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Văn L trình bày:

Anh xác định về quan hệ hôn nhân, thời gian anh và chị T cưới nhau, về chung sống, cưới có đăng ký kết hôn như lời trình bày trên của chị T là đúng. Trong quá trình chung sống vợ chồng, về phía anh thì không có mâu thuẫn gì với chị T, chị T tự cho là vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống và tự ý bỏ nh đi từ tháng 2/2021 cho đến nay, vợ chồng không liên lạc gì với nhau. Nay anh nguyện vọng mong muốn vợ chồng về đoàn tụ, chị T xin ly hôn anh không đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng chưa có.

Về tài sản, riêng, chung, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng anh Hoàng Văn L và chị Hoàng Thị T, ngày 19/7/2022, ông Nông Văn Đ, phó thôn H, xã K cho biết ông cũng không thấy vợ chồng chị T, anh L đánh đập hay cãi vã nhau, chỉ biết khoảng hai năm nay chị T và anh L không còn chung sống với nhau, chị T đi làm ăn xa.

Tại biên bản ngày 19/7/2023 bà Lý Thị Đắm (mẹ đẻ anh L) trình bày: Vợ chồng chị T, anh L có mâu thuẫn với nhau hay không và nguyên nhân mâu thuẫn do đâu thì bà không nắm được, chỉ biết chị T tự ý bỏ nh đi từ tháng 2/2021 cho đến nay không rõ nguyên nhân.

Đ diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên toà, Thẩm phán, Thư ký Toà án thực hiện theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên toà Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đương sự còn chưa chấp hành quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 9, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 271, Điều 273, Điều 280; Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị T ly hôn với anh Hoàng Văn L. Ngoài ra còn đề xuất về án phí và quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 28; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Tại phiên tòa chị Hoàng Thị T có đơn xét xử vắng mặt, anh Hoàng Văn L đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227; Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn L kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, vợ chồng có đăng ký kết hôn, khi kết hôn đảm bảo các điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn thì thấy: Trong quá trình chung sống, chị T xác định vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân là không hợp nhau, hay bất đồng quan điểm sống và nay tình cảm chị giành cho anh L đã hết. Anh L thì không muốn ly hôn và mong muốn vợ chồng về đoàn tụ. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành, nay chị T vẫn cương quyết ly hôn. Vợ chồng đã ly thân nhau đã lâu. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh L đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận đơn ly hôn của chị Hoàng Thị T theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: vợ chồng chưa có con nên không đặt ra xem xét giải quyết về con chung.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Do các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị T là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn L.

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số 0003997 ngày 26/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện L;
- UBND xã K;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện L;
- Cổng thông tin điện tử tòa án;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Linh